

LỰA CHỌN VÀ NÊU LUẬN ĐIỂM

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS : Biết lựa chọn và nêu luận điểm xác đáng cho bài văn nghị luận.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trong các SGK trước đây, khi đề cập văn nghị luận đều có nói tới vai trò của luận điểm, luận cứ và lập luận, tuy nhiên, rất ít khi nói tới yêu cầu chất lượng của luận điểm. Trong bài này, sau khi đã hướng dẫn HS cách đề xuất, xác lập luận điểm, chúng tôi hướng dẫn HS cách lựa chọn và nêu luận điểm, sao cho bài văn có luận điểm hay, đáng chú ý.

Các đề văn nghị luận dù là đề mở hay đề có giới hạn (nêu tài liệu và mệnh lệnh cụ thể) bao giờ cũng có một khoảng trống dành cho người viết đề xuất các ý (luận điểm) của mình. Khi người làm văn nghị luận có sự tự do lựa chọn, xác lập luận điểm thì phải nghĩ đến tiêu chuẩn lựa chọn sao cho có được những luận điểm có giá trị. SGK nói đến tiêu chuẩn chân lí (trường hợp khẳng định đức tính thật thà là tốt), tiêu chuẩn tiện ích (như trường hợp luận điểm "Tài năng là của hiếm"), tiêu chuẩn ý nghĩa xã hội (trường hợp HS bị xử lí kỉ luật vì vi phạm quy chế thi tuyển sinh). Việc lựa chọn luận điểm như trên đòi hỏi HS phải xuất phát từ một lập trường và quan điểm thích hợp. Mục tiêu bài này là nâng cao cho HS ý thức tự giác lựa chọn luận điểm.

b) Cách nêu luận điểm cũng quan trọng không kém. Cách nêu luận điểm gắn với cách lập luận. Tìm cách lập luận thích hợp để nêu vấn đề thì luận điểm sẽ nổi bật hơn. SGK đã nói tới việc xác lập cách nhìn để nêu luận điểm và việc sử dụng các thao tác lập luận để nêu luận điểm.

2. Về phương pháp

Phương pháp dạy học lựa chọn và nêu luận điểm chủ yếu thông qua bài luyện tập cụ thể. Phần luyện tập cho đề bài làm văn : "Bình luận truyện ngụ ngôn *Người mù sờ voi*" (văn bản cung cấp cùng với đề). Đã là bình luận tất nhiên phải nêu và chọn luận điểm. Truyện *Người mù sờ voi* này là truyện trong kinh Phật, có

một tư tưởng riêng. Cũng như truyện *Thầy bói xem voi* của Việt Nam, ở những truyện mang tính ngụ ngôn, người đọc thường rút ra được nhiều bài học có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Vì vậy, GV nên khuyến khích HS đề xuất những nhận định khác nhau về truyện ngụ ngôn này và đánh giá ý nghĩa đặc sắc của nó. Tất nhiên, những nhận định và đánh giá phải có cơ sở, có lí.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hoạt động 1. Lựa chọn và xác lập luận điểm

1. Ôn lại vai trò của luận điểm trong bài văn nghị luận.

GV nêu câu hỏi về vai trò của luận điểm trong bài văn nghị luận.

Có thể nêu thêm câu hỏi : Luận điểm ở đây là của ai ? HS sẽ trả lời : Luận điểm của người làm văn. Người làm văn phải tự xác lập luận điểm cho bài viết của mình.

2. Đề bài làm văn là tình huống buộc HS phải xác lập luận điểm. GV nêu các đề bài nghị luận trong SGK (ghi lên bảng) và hỏi : Đối với đề bài nghị luận, sau khi tìm hiểu đề, HS phải làm gì ? HS sẽ trả lời : tìm ý, tìm luận điểm.

3. GV ra một đề bài. Ví dụ : "Thật thà là đại chăng ?".

Yêu cầu HS phát biểu, bình luận. HS có thể đưa ra nhiều luận điểm khác nhau. Ví dụ, có thể nêu các luận điểm như sau :

– Thật thà là một đức tính tốt : không gian dối, không tham của người khác.

– "Tự bộc lộ mình một cách tự nhiên, không giả tạo, không giả dối. Không tham của người khác" (theo *Từ điển tiếng Việt*).

– Thật thà là tốt, nhưng nhiều khi có thể làm người khác hiểu lầm.

– Thật thà là dễ tin người, nhiều khi thiếu khả năng hoài nghi trước các tình huống phức tạp, cho nên đại.

– Thật thà là ngay thẳng, bộc trực, có cái hay, nhưng tự bộc lộ hết mình, dễ sơ hở, là đại.

– Thật thà nói chung là tốt, nhưng có lúc đại dột.

GV giúp HS lựa chọn và xác định những luận điểm đúng đắn và rõ ràng. Ví dụ :

– Thật thà là một đức tính tốt đẹp : không nói dối, không tham lam của người, bộc trực ngay thẳng. Trong năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi Việt Nam có đức tính thật thà. Thật thà dứt khoát là một đức tính tốt.

– Tuy nhiên, từ *thật thà* còn chỉ một nội dung khác là bộc lộ mình tự nhiên, dễ tin người, thiếu suy xét, có thể gặp phải những bất lợi, nhất là khi ứng xử trong tình huống phức tạp, mâu thuẫn. Đây là biểu hiện ngây thơ, giản đơn của một đức tính tốt, chứ không phải bản chất của đức tính tốt. Khi người ta trưởng thành, hiểu biết hơn thì các biểu hiện ngây thơ, sơ lược sẽ được khắc phục dần.

Như vậy cần phân tích để xác lập luận điểm đúng.

Hoạt động 2. Lựa chọn luận điểm cho bài làm văn theo đề bài : "Chăm chỉ và tài năng"

1. GV cho HS đề xuất các luận điểm. Có thể có các luận điểm sau :

- Tài năng là năng lực hoàn thành xuất sắc, sáng tạo một công việc nào đó.
- Tài năng là của hiếm.
- Tài năng ai cũng có thể có, ít hay nhiều, không đồng đều.
- Chăm chỉ là thái độ chuyên chú thường xuyên vào một công việc có ích nào đó.
- Chăm chỉ là sự cần cù, chuyên tâm làm một việc gì có ích cho tốt.
- Cần cù có thể bù đắp cho sự non yếu về năng lực. Người ta thường nói "Cần cù bù khả năng",... Chăm chỉ có thể phát triển tài năng.
- Có tài năng mà không chăm chỉ làm việc thì tài năng có thể mai một.

2. Luyện tập lựa chọn

GV nêu câu hỏi : Để giải quyết quan hệ giữa chăm chỉ và tài năng cần chọn những luận điểm nào ?

GV gợi ý cho HS chọn hai luận điểm chính :

- Tài năng là năng lực làm tốt, có sáng tạo một việc nào đó.
- Chăm chỉ là sự cần cù, chuyên tâm làm một việc gì có ích.

Hai luận điểm đó đã cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa tài năng và chăm chỉ. Tài năng là một năng lực thực tiễn, không hoạt động thực tiễn thì không có gì để chứng tỏ về tài năng. Chăm chỉ là thái độ chuyên cần đối với một hoạt động thực tiễn nào đó. Từ đó mà suy ra chăm chỉ làm cho tài năng được phát huy và khẳng định. Không chăm chỉ sẽ có nguy cơ làm cho tài năng bị cùn mòn, mai một.

– Là con người bình thường ai cũng có ít nhiều tài năng về một mặt nào đó. Vấn đề là con người có biết phát hiện đúng và phát huy tài năng của mình hay không.

Từ đó rút ra kết luận : cần có ý thức lựa chọn đúng các luận điểm mới làm tốt bài văn nghị luận.

Hoạt động 3. Luyện tập, củng cố

1. GV đọc đề trong SGK và gợi ý tìm hiểu đề. Lưu ý truyện này khác truyện *Thầy bói xem voi* ở Việt Nam.

2. Tìm ý. GV nêu vấn đề cho HS thảo luận tìm ý. Có thể có các luận điểm sau :

– Truyện *Người mù sờ voi* có phần giống và khác biệt quan trọng so với truyện *Thầy bói xem voi*.

– Những người mù ở đây cãi nhau vì ai cũng cho mình đúng.

– Họ cãi nhau là vì : không người mù nào có ý thức được về sự mù, tức là sự hạn chế của mình.

– *Người mù sờ voi* là một ngụ ngôn về con người, về khả năng nhận thức không toàn diện của mỗi người nói chung, đồng thời là ngụ ngôn về sự thiếu hiểu biết về chính mình của con người.

– *Người mù sờ voi* cho thấy sự nhận định đúng, sai của người đời đều mang tính chủ quan, phiến diện, nhưng hầu như không ai biết được nhược điểm ấy của mình.

– Truyện ngụ ngôn này thâm thúy, không nhằm đả kích vào một loại người nào, nghề nào, mà nhằm khuyên mọi người hãy tự ý thức về mình.

– Người mù tượng trưng cho chúng sinh, trong đó có mỗi người chúng ta.

– Hãy cảnh giác về tính hạn chế vốn có của mỗi người chúng ta.

3. Lựa chọn, xác lập luận điểm

GV nêu vấn đề : Nên chọn những luận điểm nào là quan trọng nhất ? Có thể là các luận điểm sau :

– Một ngụ ngôn mang nội dung triết lí về tính hạn chế trong nhận thức của con người và về sự thiếu hiểu biết chính mình của mỗi người.

– Truyện ngụ ngôn này khiến cho những ai luôn luôn tự tin và cho mình là đúng đều phải suy nghĩ.

– Hãy cảnh giác về tính hạn chế, phiến diện của chính mình.

Hoạt động 4. GV tổng kết :

– Luận điểm trong bài văn nghị luận phải đúng đắn, sát với đề, có tính khái quát, có ý nghĩa đối với thực tế.

– Cách nêu luận điểm gắn với cách nhìn và cách lập luận.